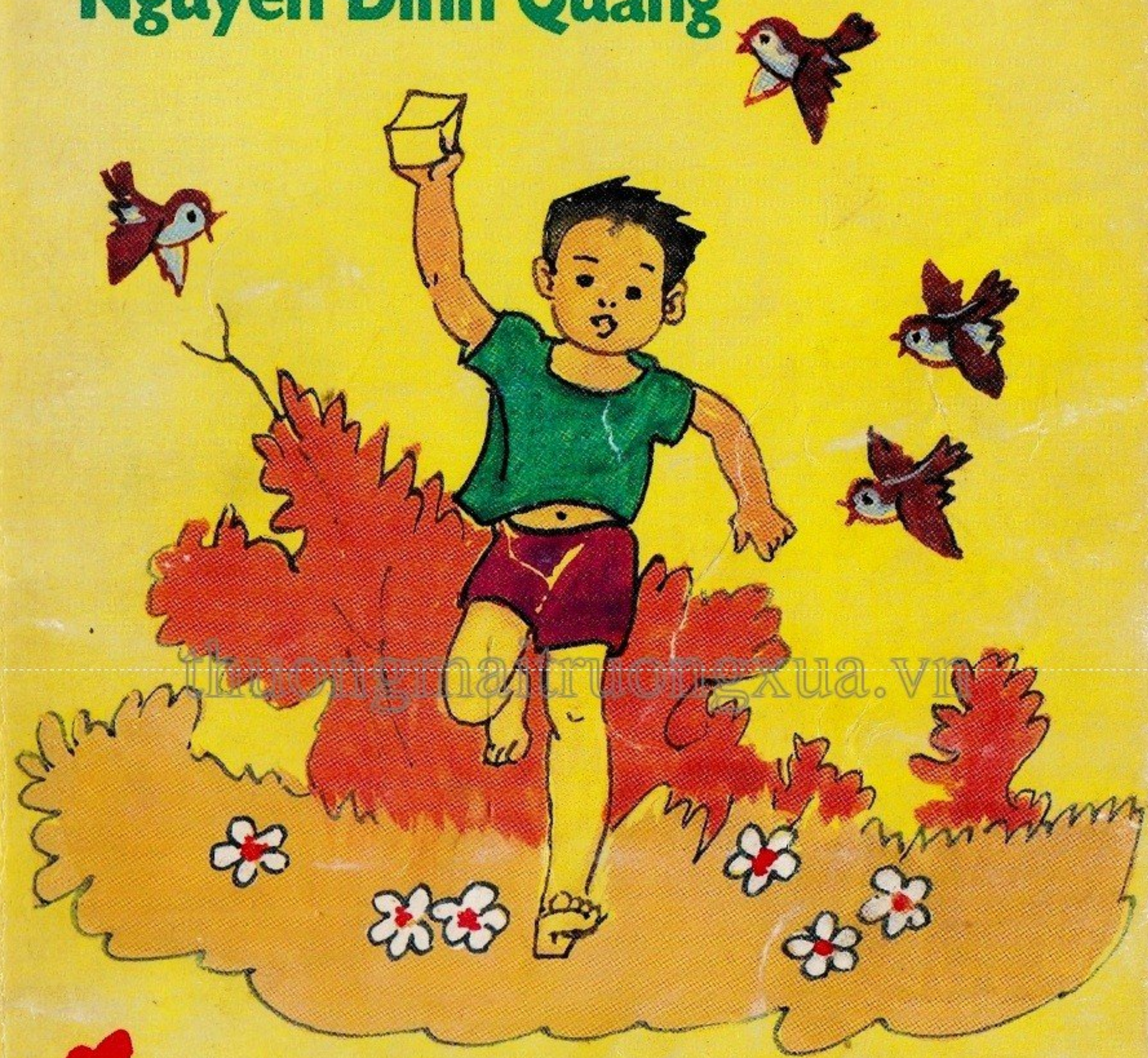


SÁCH NHÀ NƯỚC TÀI TRỢ CHO THIẾU NHI CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC MIỀN NÚI - VÙNG SÂU - VÙNG XA

Nguyễn Đình Quảng



CON
CHÂU CHÂU
BAY

NGUYỄN ĐÌNH QUẢNG

CON CHÂU CHÂU BAY

thuongmaitruongxua.vn

Bìa và minh họa: TRƯƠNG HIẾU

THƯ VIỆN

TRƯỜNG TIỂU HỌC THỊ TRẤN
H. THANH UYÊN

304/02

NHÀ XUẤT BẢN KIM ĐỒNG

ĐIỀU BỐ MẸ MONG MUỐN

Sau khi em Hoa chết, Hậu mới hiểu chết chẳng khác chi ngủ, ngủ rất say, mọi người khóc, gọi không dậy; chết phải bế cho vào cái hòm nhỏ nhỏ, sơn đỏ, đưa ra nghĩa địa... Không bao giờ, không bao giờ... về nữa.

Ngày em Hoa chết, Hậu còn thấy nhiều điều rất lạ. Nó thắc mắc: Sao em khỏe mạnh, xinh đẹp, mới ốm một ngày, đã đến bệnh viện, vẫn chết? Sao có lúc bố vừa khóc, vừa nghiêng răng, nói đứt quãng: "Chỉ vì tôi... nghèo, nó... làm chết con tôi!" Lạ nhỉ "nghèo" cũng làm chết ư? Ai làm chết đứa em bốn tuổi của Hậu? Sao nhiều bạn bè, học trò của bố mẹ khóc mà gần suốt buổi, bên cái hòm đựng em, mẹ không khóc tiếng nào? Sao đến bữa, mẹ lại đặt bát cơm lên bàn, thắp hương "gọi" em về? Em chết còn về ăn cơm như mẹ nói sao?

Em chết, cũng như bố, mẹ, chị Hiền, Hậu nhớ em vô kể. Hậu nhớ "cái đuôi" của bố và Hậu ngoan ngoãn, hay cười, hay chơi với Hậu. Hậu nhớ lần đau chân khóc, nó ngồi ôm lưng anh xuyết xoa hồi lâu. Bữa cơm thường có rau, một chút thịt, nó cũng ngồi cầm cúi xúc hết hai bát. Thế mà nó... không còn nữa! Một lần Hậu rụt rè hỏi mẹ: "Mẹ ơi! Có bao giờ gặp được... người chết không?" Mẹ khóc, trả lời: "Không bao giờ... không bao giờ ... con ạ."

*

* *

Em mất hơn bốn tháng, Hậu được cấp sách đến trường. Hậu không ngờ buổi khai trường đầu tiên lại gắn với chuyện... em Hoa chết. Trước khi dắt Hậu đến trường, bố gọi Hậu vào buồng, ôm vào lòng, căn dặn:

- Hôm nay, con bắt đầu đi học. Bố muốn con học cho giỏi. Từ khi em mất, bố mẹ đau xót lắm. Giá em con gặp mấy thầy thuốc tận tâm, giá bố mẹ không là những giáo viên nghèo, thật thà, đến bệnh viện với... hai bàn tay trắng... trong khi em con mê man, chắc

chẳng đến nổi... Bố mẹ sẽ cố nuôi chị và con ăn học. Bố mẹ muốn con ghi nhớ điều này: lớn lên, con sẽ thi vào ngành y. Điều này, bố không muốn nhờ cậy chị con... chị con tính nết không cẩn thận như con... Sau này, thấy những người nghèo như bố mẹ... thấy các em nhỏ như em... thấy bất cứ ai bệnh tật... Con hãy nhớ nỗi đau bố mẹ đã gánh chịu, cái chết đã ập xuống đầu em... Con hãy cố gắng cứu giúp họ. Kể cả khi không còn nữa, giả dụ có linh hồn, bố sẽ rất vui nếu con cứu giúp được ai... Muốn được thế, con phải gắng học... ngay từ những ngày đầu này.

Lời bố nhỏ nhẹ, nghèn nghẹn, nhiều lúc ngắt quãng. Bố đưa bàn tay to lớn nắm bàn tay Hậu, bảo nó hứa. Nó đã hứa vâng lời bố, gắng học hành.

*

* *

Năm Hậu học lớp 7, một lần nhà vắng, vô tình lục lợi đồng giáo án cũ bố soạn, Hậu thấy hai tờ giấy chắc bố nó nháp lá thư (lạ thế, thư bố cũng nháp ư). Lá thư bị gạch xóa nhiều, viết về chuyện em nó chết. Nó lặng lẽ đọc những dòng chữ xiên xiên, nhỏ bé:

"Kính gửi anh An, giám đốc Sở Y tế,
Tên tôi là Nguyễn Xuân Thọ, giáo viên dạy
trường X. Tôi viết thư này gửi anh, mong anh
thông cảm cho sự đường đột này.

Ngày 11 tháng 5, con gái tôi, Nguyễn Thị
Hoa, bốn tuổi, bị bầm, khỏe mạnh, xinh xắn,
từ bé chưa ốm đau gì, bị sốt cao, mê man từ
quãng 8, 9 giờ sáng. 4 giờ chiều, sau khi cháu
đi ngoài mấy lần, chúng tôi mang cháu đến
bệnh viện H. trong trạng thái mê man.

Đã hết giờ làm việc, cháu vẫn được bác
sĩ Huệ khám, chuyển xuống phòng cấp cứu
hồi sức. Dù sau cháu mất, vợ chồng tôi vẫn
biết ơn sự tận tình của bác sĩ Huệ.

Chẳng may cho chúng tôi và cháu, đêm
ấy, đúng phiên bác sĩ Tuấn, bác sĩ Mận, cô
kỹ thuật viên Lan và cô kỹ thuật viên nào
đó (tôi không biết tên) trực phòng cấp cứu.

Vừa đến, anh Tuấn bảo chườm nước lạnh,
xong đi đâu không rõ. Cô Mận và hai kỹ
thuật viên cho cháu uống liều thuốc tán
thành bột và tiêm thêm ống thuốc. Ngay lúc
ấy, cháu sùi bọt mép, co giật khủng khiếp,
rất lâu. Vợ tôi đi mượn các thứ lật vật, không
biết. Tôi nhìn con, xót xa gọi: "Hoa! Con ới!".

Bác sĩ Mận (chả biết chị có con chưa) lạnh
lùng bảo: "Nó biết gì mà gọi". Sau mấy câu
lầm bầm: "Uốn ván à? Uốn ván à?", chị
quyết định tiêm ống thuốc nữa và truyền
huyết thanh.

Trời tối một lúc, truyền hết lọ huyết
thanh, chị Lan mang lọ huyết thanh khác
đến, cắm kim tiêm vào mạch cháu, lát sau
lại rút ra bởi "phồng". Chị treo ngược ống
truyền huyết thanh lên.

Chúng tôi xót xa nhìn bình huyết thanh
nhỏ giọt xuống nền nhà, trong khi con tôi mê
man và hai chị kỹ thuật viên đã đóng cửa,
buông màn, lên giường (tôi trông qua cửa
kính thấy rõ). Bác sĩ Mận đi qua, tôi chỉ
huyết thanh nhỏ giọt. Chị vội vã sửa lại rồi
đi nhưng huyết thanh vẫn nhỏ giọt. Sau nhiều
lần làm mọi cách không được, xót ruột, tôi
vặn ngược lọ huyết thanh lên.

Lúc sau, bác sĩ Tuấn về. Chồng chị Mận
- một người đàn ông cao lớn, mặc áo phông
xanh - đến. Bác sĩ Tuấn nói: "Thôi, cô Mận,
tối nay về nhà mà trực". Vợ chồng bác sĩ
Mận vui vẻ ra về. Anh Tuấn cũng... mất hút
luôn.

Hơn 10 giờ đêm, bác sĩ Tuấn đi đâu về. Chúng tôi mời vào xem cháu, anh chỉ bảo: "Cứ để theo dõi, theo dõi", rồi thôi.

11 giờ đêm trở đi mất điện, chúng tôi hầu như không ngủ. Cháu thỉnh thoảng lăn bên này, lăn bên kia, không có kinh nghiệm, trong đêm tối, chúng tôi chẳng ngờ đó là hiện tượng "phát triển".

Chưa sáng hôm sau, tôi vội về nhà, lên lớp. Sáng, vợ tôi phát hiện ra môi cháu đã nhợt, phải nhờ người tìm bác sĩ Tuấn đến. Anh lại bảo "Để theo dõi" (!?) Lúc giao ban, cháu đã hấp hối. Sợ hãi, hốt hoảng, vợ tôi bế con đến gặp các bác, các cô, cháu đã chết!

Chuyện đau xót này tôi kể lại với mấy bác sĩ đến chia buồn với vợ chồng tôi. Sau vài ngày, bác sĩ Vân quen chúng tôi cho vợ tôi hay: Chị nói với chị Mận chúng tôi có thể kiện, không ngờ bác sĩ Mận dám đáp: "Kiện củ khoai"...

Con tôi chết do bệnh tật hiểm nghèo hay do bác sĩ Tuấn, bác sĩ Mận kém chuyên môn, chúng tôi chưa dám khẳng định. Nhưng chúng tôi khẳng định: Tinh thần phục vụ của các đồng chí trực đêm 11/5/1984 ở Phòng

cấp cứu hồi sức bệnh viện H. hết sức đáng chê trách.

Anh An ơi,

Tôi viết thư này gửi anh trong mùi hương trầm đốt cho cháu. Đau xót lắm nhưng trước vong linh cháu, tôi không dám thêm thắt điều gì. Tôi cũng không viết một dòng nào gửi đi đâu. Vì làm thế làm gì khi cháu đã nằm ngoài nghĩa địa, làm thế làm gì khi chị Mận đã bảo "Kiện củ khoai". Tôi chỉ viết duy nhất lá thư này gửi anh.

Nếu quả có chuyện "sống khôn, chết thiêng" mong rằng vong linh cháu run rủ thư tôi đến tay anh. Nhân danh một người cha mất con quá đột ngột trong hoàn cảnh nhiều người bảo đáng lẽ cháu không chết, chúng tôi tha thiết mong anh góp ý với các bác sĩ, kỹ thuật viên trên chú ý hơn khi có bệnh nhân nào đó (đặc biệt là các cháu nhỏ) đến nhờ các anh, các chị ấy cứu chữa.

Nếu anh giúp hộ chúng tôi việc ấy, các đồng chí trên được một bài học kinh nghiệm, hẩn nhiều người sau này được nhờ.

Nếu quả cháu chết vì sự vô trách nhiệm của các bác sĩ, kỹ thuật viên như một số

người nói, bài học kinh nghiệm các đồng chí
ấy rút ra phải trả bằng... tính mạng con tôi,
thật đau xót biết chừng nào!

Càng viết càng đau, xin phép anh dừng
bút.

Kính chúc anh khỏe."

Vất vả lắm Hậu mới đọc xong lá thư bố
nháp. Hậu chợt nhớ lại chuyện cũ. Hồi ấy, bố
mẹ nói với nhau: Lá thư đã làm các thầy
thuốc trên mắt tiên tiến. Bảy năm trôi qua,
chắc có thầy thuốc đã quên chuyện mắt tiên
tiến nhưng cả nhà nó chưa quên, không bao
giờ quên chuyện mắt em nó. Hình ảnh đứa
em bu bẫm, xinh xắn nằm như ngủ trong cái
chăn hoa, hình ảnh mẹ ngồi chết lặng bên
chiếc quan tài nho nhỏ, màu đỏ, hình ảnh
bố, chị Hiền khóc lóc ngày nào chợt hiện ra
trước mắt Hậu. Nước mắt Hậu chảy dài trên
má. Giá em nó còn hẳn đã học tới lớp 5.

Sáu năm học qua, Hậu đều là học sinh
giỏi nhưng lúc này, hơn bao giờ hết, Hậu thấy
nó phải cố gắng thực hiện bằng được điều
mong muốn bố nói với nó ngày mới cấp sách
đến trường, sau đó nhiều lần bố mẹ còn nhắc
lại.

GIỜ VĂN XÚC ĐỘNG

Chưa bao giờ lớp 9K chúng tôi học giảng
văn lại xúc động như giờ giảng bài thơ
"Những điều trông thấy" hôm nay. Các bạn
khó có thể ngờ: Trong giờ giảng, thầy giáo
chúng tôi đã nghẹn ngào và... khóc.

Kể ra đây không phải lần đầu chúng tôi
thấy thầy Hà nghẹn ngào.

Một buổi học đầu năm, thầy đang giảng,
bàn thứ ba (trong đó có tôi) mất trật tự. Giảng
bài xong, thầy đã nhẹ nhàng khuyên nhủ.
Chúng tôi thật bất ngờ nghe thầy nhắc tới
các khoản tiền học sinh phải đóng góp: tiền
lệ phí khai giảng, tiền xây dựng trường, tiền
học phí, tiền học thêm, tiền an ninh, tiền gửi
xe... hơn chục thứ tiền. Tôi nhớ mãi những lời
cuối cùng của thầy:

- Tôi biết hơn 40 em lớp ta, nhiều em nhà
giàu có, khá giả, kinh tế không phải lo gì.

Nhưng chắc chắn có em bố mẹ là nông dân, bây giờ phải bán ba yến gạo mới lo mua riêng được bộ sách giáo khoa cho con... Thế mà một số em nhà cũng nghèo, vẫn không thương bố mẹ, không chịu học hành, thầy giảng còn mất trật tự...

Nói đến đây, giọng thầy như nghẹn lại. Lúc đó, tôi - con nhà nông dân vừa mất trật tự - cúi gằm mặt, không dám nhìn thầy. Về nhà, tôi thuật lại điều thầy nói với mẹ tôi, mẹ tôi đã khóc (dù tôi không nói tôi là "thằng mất trật tự").

Còn giờ giảng hôm nay...

Thầy phân tích cho chúng tôi thấy cảnh khốn cùng của bốn mẹ con người ăn mày Trung Quốc mà đại thi hào Nguyễn Du chúng kiến trên đường đi sứ, từ hơn 180 năm trước, đã "vẽ" lại trong thơ ông:

"Một mẹ cùng ba con

Lê la trên đường nọ

Đứa bé ôm trong lòng

Đứa lớn tay xách giỏ..."

Người mẹ ăn mày thật tủi hổ, buồn khổ:

"Gặp người chẳng dám nhìn

Lệ sa vạt áo ướt".

Giọng thầy trầm ấm như rót vào tai chúng tôi:

- Người mẹ khốn khổ này quá khứ là nông dân, hiện tại là ăn mày, tương lai là kẻ chết đói, chết đói cả nhà! Với người mẹ, cái chết thê thảm, không tránh khỏi của bản thân nào có ý nghĩa gì. Nhưng tưởng tượng đến cảnh ba đứa con ngây thơ, bé bỏng "chết lặn nơi ngòi rãnh", "thịt da béo cây sói", lòng mẹ đau như xé. Người mẹ bất lực ngược nhìn trời! Chao ôi! "Mặt trời vàng úa"! Cái nhìn của người mẹ, cái nhìn tuyệt vọng! Nỗi đau người mẹ, nỗi đau động trời! Mặt trời trong con mắt người mẹ "vàng úa" như cũng đau vì cảnh cơ cực kia. Hình ảnh này là đỉnh điểm của khổ đau, tuyệt vọng...

Thầy chợt im lặng. Cả lớp lặng đi. Hai thằng lớp khác bám ngoài cửa sổ cũng đứng im, không nhúc nhích. Như có tiếng nấc nhỏ nhỏ của đứa con gái nào ngồi bàn trên tôi.

Rất nhanh, thầy quay vội mặt vào bảng, tháo kính, rút khăn tay, quệt ngang mắt. Thầy

khóc! Đúng thầy khóc! Lần đầu chúng tôi thấy thầy khóc. Thoáng có tiếng thằng Nghị cười nho nhỏ ngay bàn sau tôi. Thầy khóc, sao thằng này dám nhe răng ra nhỉ? Tôi quay phắt lại, nhìn thẳng vào mặt thằng Nghị đang nhăn nhó, khẽ dần giọng: "Câm ngay! Câm!" Chắc vẻ mặt, ánh mắt tôi dữ dần lắm, thằng Nghị tắt ngay nụ cười.

Lát sau, thầy quay xuống lớp. Rõ ràng mắt thầy có ánh nước. Tay thầy run run lau mắt kính, chắc thầy cố kiềm chế sự xúc động trong lòng.

Rồi thầy giảng tiếp. Bằng giọng đầy phẫn nộ, thầy gay gắt lên án sự bất công của xã hội phong kiến Trung Quốc xưa: Mẹ con người ăn mày cùng cực thế thì bữa tiệc ở trạm Tây Hà đầy vây cá, gân hươu, thịt lợn, thịt dê "quan lớn không chọc đũa, tùy tùng chỉ ném chút", sơn hào, hải vị thừa đồ, chó hàng xóm ăn phát ngấy. Thầy nhắc tới sự áy náy không yên của nhà thơ, ông quan đi sứ Nguyễn Du cũng có mặt trong bữa tiệc đó. Không hiểu do "tài" Nguyễn Du hay do "tâm" thầy tôi mà thầy nói tới cảnh tiệc tùng sôi nổi, sinh động



thế, cứ như cảnh này thầy đã chứng kiến ở đâu.

Tùng! Tùng! Tùng!

Hồi trống tan trường vang lên. Ra ngoài, nhiều đứa lớp tôi còn trầm trở về giờ thầy giảng. Chúng khen thầy giảng hay. Rất xúc động, tôi cố tình bước chậm lại, đi một mình. Vừa đi, tôi vừa trầm ngâm suy nghĩ. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ: Nguyễn Du đã nức nở khi viết bài thơ này. Tôi nghĩ về thầy tôi - ông giáo già từng cầm súng thời chống Mỹ - rơi nước mắt trên bục giảng.

Từ trường về nhà tôi phải qua chợ. Đến gần chợ, tôi giật mình: Bên đường, một bé gái quăng 5, 6 tuổi gầy gò, rách rưới, mặt mũi nhem nhuốc nhưng đôi mắt rất sáng đang dắt bà mẹ mù lòa chống gậy dò dẫm đi xin ăn. Vài người qua đường cho em tiền. Không chần chừ, tôi rút ngay 1500 đồng, tất cả số tiền tôi có bố cho hôm qua, tôi định để chiều, rủ Bích, bạn tôi, đi chơi trò chơi điện tử, bỏ vào cái rá trên tay em bé. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi cho người ăn mày tiền.

- Cám ơn anh.

Em bé ăn xin lí nhí nói với tôi.

Tôi im lặng bước đi, lòng rộn lên ý nghĩ: Bé em ơi! Có lẽ em phải cám ơn đại thi hào Nguyễn Du đã viết "Sở kiến hành"⁽¹⁾, em phải cám ơn thầy tôi đã ghen ngào, rơi nước mắt trong giờ giảng bài thơ ấy hôm nay.

(1) Tên chữ Hán của bài thơ "Những điều trông thấy".

TÌNH BẠN CỦA BỐ

Vừa nghe ngao hát, vừa cấp sách vào nhà, Hùng chợt sững người: Nhà có khách. Nhưng một ý nghĩ bỗng lóe lên trong óc Hùng: Khách hay... ăn mày?

Hùng có ý nghĩ lạ lùng vậy vì người đàn ông quăng 50 tuổi đang ngồi ăn cơm trước bố, tóc đã lâu không cắt, không chải, bù xù, nước da bung bung, tai tái, mặc bộ quần áo bảo hộ tàng, bạc màu, nhàu nát, chân ông đi dép cao su, cạnh chỗ ông ngồi là chiếc nón "bài thơ trào phúng" (bố hay gọi nón rách của mẹ bằng cách gọi khôi hài ấy). Người này chưa đến nhà Hùng bao giờ, có thể là... ăn mày lắm. Bố chả từng xúc cơm, đưa ghế mời cụ ăn mày ngồi giữa nhà ăn cơm mấy lần đó sao.

Thấy Hùng tần ngần, im lặng, bố bảo:

- Con chào bác đi.

Hùng ấp úng chào, óc lại lóe lên ý nghĩ: Kỳ lạ thật, bố bắt mình chào cả ... ăn mày! Tiếng bố giới thiệu cắt đứt dòng suy nghĩ của Hùng:

- Đây là con trai tôi, cháu thứ hai, học lớp 6, bác ạ.

Bố quay sang Hùng:

- Đây là bạn bố từ ngày chưa có con. Nay bác...

Đang nói, bố im bặt. Hùng càng thắc mắc: Bạn bố sao ăn mặc vậy? Bác làm sao mà bố không nói hết câu? Hùng vào nhà trong. Mẹ, chị Hâu đi vắng cả, không hỏi ai được điều đang muốn hỏi, Hùng liền đứng trong buồng lắng nghe bố và người bạn lạ lùng nọ chuyện trò:

- Nếu hôm nay, không vô tình gặp anh ngoài chợ, tôi không biết anh đang bị tù ở trại gần đây. Nghe anh nói anh đã cải tạo tốt, thỉnh thoảng được tự do ra ngoài, vài ba tháng nữa hết hạn tù, tôi cũng yên tâm hơn. Lúc nào cần gì, qua đây, anh cứ vào hoặc ở trong trại, anh nhắn ai ra, tôi sẽ giúp. Anh đừng ngại.

Hùng sững sờ: Eo ôi! Bạn bố bị tù! Không biết bác tù vì tội gì mà nói với bác, giọng bố vẫn thanh thản, nhẹ nhàng như nói với bác Vân nhà báo, bác Quỳnh họa sĩ, bác Hà, một ông "cốp" trên tỉnh, thường đến chơi nhà Hùng. Bác "tù" nói tới sự e ngại khi gặp bố, khi bước vào nhà Hùng. Bố Hùng nhẹ nhàng tiếp:

- Anh có tội, các cơ quan pháp luật đã bỏ tù nhưng giữa chúng ta vẫn là tình bạn. Anh thông cảm tôi nói thế này: Với tôi, dù anh có là ông gì chẳng nữa, anh vẫn là thằng Vinh, bạn tôi, ngược lại bị tù, anh vẫn là bạn tôi. Anh đừng ngại. Xưa kia, chúng ta đã cùng nhau chia lửa, cùng nhau kê bên cái chết. Giờ tôi có trách nhiệm giúp anh. Ngay hôm nay, tôi sẽ nói chuyện anh với vợ con tôi.

Ăn cơm, uống nước xong, bác Vinh cáo từ bố Hùng về trại. Bố Hùng đưa bác gói thuốc lá hút dở, ân cần nhắc: "Cần gì anh cứ cho biết. Được ra ngoài, cứ vào tôi chơi, đừng ngại". Bố xử sự thế khiến Hùng không thể không bước ra chào bác Vinh như những người bạn khác của bố. Hùng thấy bác Vinh cảm động lắm, hai mắt bác rung rung.

Bác Vinh đi rồi, bố ngậm ngùi kể cho Hùng biết: Hơn hai mươi năm trước, bác Vinh cùng đơn vị bộ đội với bố, hai người cùng vào Nam chiến đấu rồi mỗi người một nơi. Một tháng trước, vì chuyện mâu thuẫn, vợ con bác bị kẻ khác đánh đập. Bảo vệ vợ con, bác phải đánh trả, chẳng may quá tay (xưa bác vốn là lính trình sát), bác phải vào tù. Bố không ngờ bác và bố gặp lại nhau trong hoàn cảnh éo le này.

*

**

Thời gian tù còn lại của bác Vinh, Hùng biết có lần đi qua nhà Hùng, bác không vào. Vài ba lần bố mang quà tới trại giam, xin gặp bác. Có lần bố cho bác Vinh tiền, bác nhất định không nhận, bác bảo vợ con bác vẫn tiếp tế tới. Bố phải nói ba, bốn lần, bác mới chịu cầm tiền. "Một người tù tự trọng" - bố Hùng từng nhận xét về bác Vinh như vậy.

Được trả tự do, trước khi về nhà cách hơn trăm cây số, bác Vinh đã đến chào và cảm ơn gia đình Hùng. Vẫn đôi dép cao su, vẫn nước da bung bủng, tai tái nhưng lần gặp

ấy, Hùng thấy bác vui vẻ lắm. Muốn dành cho vợ con niềm vui bất ngờ, bác không báo cho bác gái, các anh chị con bác ngày trở về. Bố mẹ Hùng giữ bác Vinh ở nhà chơi một ngày. Bố tặng bác bộ quần áo mới, đôi dép nhựa mới. Mẹ đưa bác 30 ngàn tiền tàu xe. Khi chia tay, bác Vinh sụt sùi, bố mẹ, chị Hậu rung rung nước mắt, Hùng cũng cay cay sống mũi.

Bác Vinh ra về quãng ba tháng, một buổi đi học về, vào tối sân, Hùng nghe thấy tiếng đàn ông quen quen trò chuyện với bố mẹ. Bước vào nhà, chưa kịp cất tiếng chào, Hùng được người khách ôm chầm lấy. Thì ra bác Vinh đến chơi. Bác bận bộ quần áo bộ đội, da dẻ hồng hào, khỏe mạnh. Giọng bác không còn e ngại như trước. Bác siết chặt Hùng vào lòng.

Bác Vinh mang đến nhà Hùng nào gạo nếp, nào lạc, nào đậu, lại lồng gà bốn, năm con, một gánh nặng. Bác bảo: "Toàn của nhà lá vườn, không nhận, không xong đâu đấy!" Bác tha thiết mời cả nhà Hùng hè tới, đến nhà bác chơi. Bác ở nhà Hùng chơi hai ngày. Hai ngày bác ở chơi, nhà thật vui.

Hùng chỉ muốn chóng đến hè, theo bố đến nhà bác Vinh "du lịch". Chao ôi! Thư bác Vinh tả quê bác tuyệt vời xiết bao: vườn nhà na, chanh, ổi trĩu quả; cánh đồng làng rộng rãi, thoáng đãng; con sông như dải lụa vắt qua đầu làng thật thơ mộng. Thế mà nghỉ hè, Hùng nhắc bố lời bác Vinh mời thì bố gạt đi. Hùng thắc mắc:

- Sao bố không đến nhà bác ấy?

Bố trả lời:

- Con không thấy bố mẹ bận bịu quanh năm suốt tháng: bố lo trồng hoa bán, mẹ lo vất vả thuê sao?

- Nhưng bố hứa đến chơi nhà bác ấy rồi?

- Đúng, bố hứa nhưng không hứa đến đúng hè này. Ngày bác trong tù, bố vẫn đến với bác. Khi ấy, bố chẳng đến thì thật có lỗi. Bây giờ, bác yên vui ở nhà, không hoạn nạn nữa, lúc nào bố đến chả được. Con ạ - bố cười - chúng ta sẽ đến với bác nhưng ngày ấy... chưa biết khi nào.

Chao ôi! "Chưa biết khi nào"! Bố kỳ lạ thật. Song ngẫm nghĩ kỹ, Hùng càng yêu quý bố vì điều kỳ lạ ấy.

KHI QUẢ BÓNG BAY LÊN

Quả bóng xanh bay bay trên đầu bé áo đỏ. Miệng bé reo "à à". Đôi chân bé tung tăng. Bỗng sợi chỉ buộc bóng vướng tay phanh chiếc xe đạp dựng bên hè, bé tuột tay, quả bóng từ từ bay lên. Bé sững lại, nhìn quả bóng lơ lửng trên không, òa khóc.

Ba bạn chắc học lớp 4, lớp 5, cấp cặp đi qua, dừng lại, đồng thanh reo:

- Bay! Bay! Bay!

Quả bóng bay đến ngọn cây bàng, tán lá giữ nó lại.

Người đàn ông đeo kính trắng đang thủng thẳng bước cũng dừng lại, ngược nhìn quả bóng, mỉm cười. Chắc hơn 40 năm trước, có lần bóng ông bị bay. Tiếng bé áo đỏ thút thít khiến ông như bừng tỉnh, nụ cười tắt trên môi. Ông rút 500 đồng, cúi xuống, nhỏ nhẹ nói với bé:

- Nín đi! Bác cho tiền mua bóng khác.
- Cháu không lấy tiền! Cháu lấy bóng cơ!
Cháu bé vẫn khóc. Ba bạn cấp cặp lại reo:

- Hâm tử độ! Hâm tử độ!

Biết không dỗ được em bé, người đàn ông xoa đầu bé rồi đi.

Một cô gái tay cầm hai quả bóng (chắc cô mua cho em cô) đi qua, đã giúi vào tay bé sợi chỉ buộc quả bóng đỏ, dịu dàng bảo:

- Nín đi. Cho em đây.

- Quả xanh cơ! Quả xanh cơ!

Rất tiếc cô gái chỉ có bóng đỏ, bóng vàng. Hai, ba người qua đường cũng dỗ bé:

- Quả đỏ đẹp đấy. Hay chị cho quả vàng.
Cháu nín đi, cầm lấy.

Bé vẫn ngược lên cây, rên rĩ:

- Quả xanh cơ! Quả xanh cơ!

Ba bạn cấp cặp lại reo:

- Hâm tử độ! Hâm tử độ!

Chợt có bạn nhỏ trạc tuổi ba bạn cấp cặp từ đâu đi tới. Biết chuyện, bạn lẳng lẳng leo lên cây.

Một bà ngăn:



- Đừng leo, ngã đấy cháu.

Nhìn động tác bạn nhỏ leo, một ông nói:

- Cháu này leo trèo giỏi, không việc gì đâu.

Một trong ba bạn cặp cặp lắm bầm:

- Tôn Ngộ Không! Tôn Ngộ Không!

Mấy người theo dõi bên dưới reo lên khi bạn trên cây nắm được sợi chỉ buộc bóng, cắn vào miệng, tụt xuống.

Nhận được quả bóng xanh, trên mặt vẫn long lanh nước mắt, bé áo đỏ nhoẻn miệng cười. Đúng lúc mẹ bé chạy đến, bé lú rú khoe:

- Anh lên cây, lấy bóng cho "coong".

Tưởng ba "anh" cặp cặp giúp, bà mẹ quay ra cảm ơn. Ba bạn ngượng quá, bầm nhau chuồn.

Biết cậu bé khác giúp con mình, người mẹ tìm cảm ơn nhưng cậu bé tốt bụng đã bỏ đi tự lúc nào.

Quả bóng xanh lại bay bay trên đầu bé áo đỏ. Miệng bé lại reo "à à". Đôi chân bé lại tung tăng...

LƯU NIỆM CỦA "VĂN SĨ"

Sắp đến ngày chia tay cuối năm học, dư luận lớp 9B chúng tôi sôi lên vì tài viết lưu niệm của Môn.

Sáng ấy, tôi vừa đến lớp, thằng Phượng đã kéo ra ngoài, giúi sổ lưu niệm của nó vào tay. Nó chỉ cho tôi đọc những dòng Môn viết:

"Phượng thân yêu ơi,

Những ngày này, những bông hoa mang tên cậu trên cành bắt đầu cháy lên rực rỡ. Những ngày này, xưa kia Nguyễn Du từng diễn tả: "Đầu cành lửa lựu lập lòe đâm bông", thơ cổ cũng nói tới: "Ai xui con cuộc gọi vào hè. Cái nóng nung người nóng nóng ghê". Những biểu hiện như trong các vần thơ trên báo hiệu ngày chúng ta chia tay sắp tới.

Tất nhiên chia tay rồi, chúng ta vẫn còn nhiều dịp gặp lại. Nhưng sao chưa chia tay, mình đã nhớ nhung thế Phượng ơi!

Chúc Phượng nghỉ hè vui.

Chúng ta xa mặt mà chẳng xa lòng."

Tôi đọc xong, Phượng hỏi:

- Cậu thấy lạ không?

- Lạ thật... Lạ thật.

Tôi nói với Phượng mà như nói với mình. Tôi chạy vào lớp, mở cặp, mang sổ lưu niệm ra, đưa Phượng đọc những dòng Môn viết cho tôi:

"Thiện vô cùng thân quý!

Những ngày hè nóng bức ngọt người đã tới. Ngày chia tay đến rồi. Trong khi mình ở đây với bể bơi, câu lạc bộ thiếu niên thì cậu về quê với cánh đồng như thảm lúa chín vàng, với dòng sông long lanh trôi dưới nắng hè chói chang, với cây đa, bến nước, con đò, với bố mẹ cậu - những người nông dân thật thà, chất phác - với các em cậu ngoan ngoãn, tươi vui.

Hè nghỉ ngơi, phần nào rời xa sách vở, mình ở đây vui, cậu về quê cũng vui. Nhưng vừa nghĩ đến xa nhau, mình đã cảm thấy nhớ nhau rồi.

Mong hè qua nhanh. Mong năm học mới, chúng ta lại gặp nhau ở trường chuyên của tỉnh, Thiện ơi!"

Đọc xong những dòng Môn viết, Phương
lắm bầm:

- Quái, thằng Môn văn kém mà viết lưu
niệm hay nhỉ?

Tan học về, chúng tôi mới hay: thằng Tú,
cái Hồng, cái Nhạn... đều ngạc nhiên giống
chúng tôi. Anh chàng Môn rất giỏi các môn
tự nhiên nhưng có thâm niên "thủ khoa đẳng
đôi" (nói đúng hơn là "vĩ khoa") môn văn lớp
tôi, văn chương thường cộc lốc, có ra gì.
Chúng tôi chả bao giờ quên, hồi lớp 4, cô Vi
đã "nêu gương" văn Môn trước lớp như: "con
gà trống nhà em to bằng... quyển vở" hoặc
"con lợn nhà em, bụng to bằng cái nồi quân
dụng, mồm bằng cái nắm đấm". Vậy mà sao
nay hấn viết lưu niệm cho đứa nào cũng tình
cảm, "văn chương tuyệt hảo", "mùi mẫn" thế,
nào trích Kiều, nào trích thơ cổ, hình ảnh nọ,
hình ảnh kia... Phải chăng như các nhà văn
rụng động trước trang văn, Môn rụng động
trước trang lưu niệm nên "nhả ngọc phun
châu" ghê vậy.

*

* *

Buổi chiều, tôi và thằng Hà - đến nhà Môn
rủ nó đi chơi. Bất ngờ chúng tôi được chứng
kiến một cảnh thật thú vị.

Chị Hiền - chị thằng Môn - và nó đang
trao đổi gì với nhau bên cửa sổ. Lặng lẽ đến
sát bên, chúng tôi nghe tiếng chị Hiền đọc
chậm rãi từng câu: "Hùng thảo mền"... "thời
gian thấm thoát trôi nhanh"... "ừa ngày nào
vào năm học mới"... "nay hè tới rồi"... Có lúc
chúng tôi còn nghe tiếng chị Hiền hỏi Môn:
"Xong chưa?", "Kịp không?", tiếng Môn hi hí
cười đáp: "Xong", "Kịp".

Nhìn qua khe cửa, tôi và thằng Hà cố nín
cười.

Thì ra anh chàng "văn sĩ" đang so sánh
"con gà trống nhà em to bằng... quyển vở",
"con lợn nhà em, bụng to bằng cái nồi quân
dụng" đang chép lưu niệm theo lời "bà chị"
học lớp 12 chuyên Văn "sáng tác... miệng"!

MÙA HOA GẠO

Khi hoa gạo rụng rực nở đỏ trên cành bay bay trong gió, rơi đúng cả đầu, lưng và Hậu, Hoa lom khom nhặt hoa dưới gốc thì bố mẹ bắt đầu đi trồng vùng, trên vạt đất của cơ quan bố dưới chân đồi.

Buổi sáng ấy, bố mẹ phân công: Bố rẫy, dọn cỏ. Mẹ đánh rãnh. Chị Hiền chín tuổi, gieo hạt. Anh Hậu sáu tuổi, xách chai dầu. Hoa bốn tuổi, cầm cái bát ra vườn để mẹ ngâm hạt vùng giống vào dầu một lát, gieo xuống đất, kiến khỏi tha vùng. Bé làm việc bé: Hậu, Hoa còn việc đuổi gà, chim mấy ngày sau, đến khi vùng lên cây thì thôi.

Hai anh em Hậu, Hoa rất chú ý việc bố mẹ giao. Được cái gốc gạo rất gần vạt đất gieo vùng. Hai anh em, hai con chim nhỏ, ngày ngày hết vù ra gốc gạo, nhặt hoa chơi lại vù về vạt đất gieo vùng. Tiếng Hoa lú lo hát:

"Vườn vùng mẹ em trồng (đúng ra là vườn đỗ đầy)

Nảy mầm xinh xinh quá
Sáng ngày ra em trông
Thấy đàn chim đến phá
Chim sẻ, chim ri,
Chào mào, sáo sậu
Ừ té chim bay đi
Còn lại chim chích chòe
Huầy huầy huầy huầy
Chích chòe bay đi nốt
Bay đi và bay đi..."

Quảng hơn hai giờ chiều hôm sau ngày gieo vùng, Hoa chợt thức giấc trưa, nhìn sang bên, anh Hậu đang nằm cong con tôm ngủ. Nhớ việc, Hoa chạy ra vườn vùng, không quên cầm theo hai hòn sỏi.

Hoa thấy con chích chòe sắp tới rạch vùng đầu tiên. Đúng "thằng" này định ăn trộm vùng. Nó im lặng không bay, chỉ nhẹ nhàng nháy nháy, trông gian tặc. Hòn sỏi bằng hạt mứt lạc trong tay Hoa ném về phía "thằng ăn trộm". Sỏi không trúng, chim vụt bay đi.



Hoa chạy về nhà, anh Hậu vừa thức, Hoa nói đùa:

- Hoa ném gậy chân chích chòe rồi.

Tưởng em gái nói thật, Hậu vội chạy đi kể lại với bố đang bóc lá mía.

- Con ném gậy chân chích chòe à?

Nhìn bàn tay xinh xinh của Hoa, bố hỏi. Hoa cười, lắc đầu. Bố dặn:

- Chim vào vườn, chỉ nên ném dọa thôi, các con ạ. Chớ làm chim đau, chim sẽ hót các con nghe.

*

**

Chẳng bao lâu sau, vùng có quả. Những quả vùng còi xay bắt đầu vàng, bố mẹ cắt đoạn cây mang quả về ủ. Rồi bố tái phơi đông cây vùng trên nền xi măng. Buổi trưa nắng gắt, bố tranh thủ đập vùng. Những giọt mồ hôi bố long lanh, to hơn hạt vùng rất nhiều lần thánh thót nhỏ xuống nền xi măng nóng bỏng.

Một buổi sáng thu trời se lạnh. Hiền, Hậu, Hoa đang bung bát cơm nếp trộn vùng trên tay bỗng ba chị em nghe thấy tiếng "chích chòe... chòe... choẹt!".

Con chim chích chòe trên cành mít đầu nhà bắt đầu hót. Hoa ngược mắt lên. Đúng con chim ngày nào Hoa ném sỏi đuổi. Hoa nhìn kỹ cái ngực màu trắng xám căng tròn, khỏe mạnh. Đúng nó rồi! Chích chòe xòe cánh, cất đuôi lên, hạ đuôi xuống nhịp nhàng trong tiếng hót.

- Con chim Hoa ném đấy. - Hoa nói với anh Hậu.

- Chim gãy chân à?

- Không, không gãy. Ngày ấy, Hoa nói đùa mà.

Ba chị em Hoa đã nhai những miếng cơm nếp với vùng nhà thơm phức trong không gian đầy ắp tiếng chích chòe lạnh lốt.

ĐIỀU KỲ DIỆU

Suốt hai tiết thầy Hào nói ngoại khóa thơ Trần Đăng Khoa, cả lớp 6A như lặng đi. Thằng Phúc, thằng Hà, cái Thịnh, những đứa thích văn chăm chú lắng nghe đã đành. Ngay cả lũ thằng Vũ, thằng Khải, thằng Lân, những đứa hay nghịch, hay nói chuyện riêng trong lớp cũng "im như thóc". Thơ Trần Đăng Khoa hay quá: Cây dừa, cây chuối, lá trầu không, hạt lúa, con chó vàng, con bướm vàng, cánh diều, cái cầu... tuyệt vời tuyệt vời đều rất đáng yêu và có mặt trong thơ.

Buổi ngoại khóa khiến Phúc vốn thích văn thơ từ lâu "mê mết" anh Trần Đăng Khoa. Nó mượn bạn tập thơ Trần Đăng Khoa về "nghiên". Rồi nó hì hục tập làm thơ, muốn sau này thành nhà thơ. Ước mơ này Phúc không dám thổ lộ với ai, trừ bác nó.



Anh Khoa viết "Từ góc sân nhà em" thì em Phúc viết "Từ lớp học của em". Thơ anh Khoa in trên sách, trên báo, mọi người biết. Thơ Phúc "in" bí mật trong sổ tay, riêng nó với con mèo đen biết. Chả là thỉnh thoảng hứng lên - làm thơ thường có hứng - nó vẫn đọc thơ... mèo nghe. Chiều chiều, tối tối, nó thường trầm ngâm, cặm cụi viết viết xóa xóa về những hiện tượng ở lớp, những bạn bè ở lớp (thơ "Từ lớp học của em" mà).

Một ngày kia, Phúc viết thư gửi ông bác đang dạy học ở tỉnh xa. Nó tâm sự với bác: Nó rất yêu thơ Trần Đăng Khoa, rất thích làm thơ, đang tập làm thơ. Nó gửi bác thưởng thức bài thơ "Thế đục" có vần "ục" nó vừa làm:

*"Giải lao giữa giờ
Thế đục! Thế đục!
Cả lớp lục đục
Ra sân thế đục".*

*
* *

Nửa tháng sau, Phúc nhận được thư bác trả lời. Nó đọc đi đọc lại thư ba, bốn lần. Bác khuyên nó: Trước hết gắng học tập, sau mới

làm thơ. Bác lưu ý: Nó phải hỏi thầy cô giáo phương pháp làm thơ.

Thư bác kết thúc bằng bài thơ:

"Bài thơ Phúc cũng... hay hay

Đọc lên, chim sẻ muốn bay vào nhà,

Mèo nằm trong bếp chạy ra,

Rủ cả thằng gà cùng đến ngồi nghe,

Khoái nhất cậu cún ngoài hè

Cái đuôi cộc cũng cố ve vẩy hoài,

"Gâu gâu" cún hỏi thơ ai

Gà "cu... cu... Phúc" gáy hai, ba lần"

Cu Phúc biết bác động viên nó, nó rất vui. Nó sẽ nghe lời bác: gắng học tập, gắng học làm thơ.

Trở thành nhà thơ là điều kỳ diệu. Biết đâu điều kỳ diệu chẳng xuất hiện khi thời gian trôi đi trong sự cố gắng học tập, rèn luyện thường xuyên của cu Phúc.

"KI...AI!" "KI...AI!"

Trước kỳ nghỉ hè, đám chơi chơi Phúc, Hậu, Nghĩa, Minh đã rủ nhau học võ. Hè đến, xem phim *Tây du ký* liên tục, bốn cậu mê lão Tôn, văn càng bỏ ôn, võ càng luyện khỏe.

Trong "bộ tử" "võ sinh" này, Phúc mê võ nhất. Gặp bạn, bao giờ cậu ta cũng phải hét "Ki...ai", "Ki...ai", tung "cước" vài ba lần, bên ngoài trông rất khiếp.

Mới tập võ buổi đực, buổi cái chừng hai tháng, đã hai lần "Ki...ai", "Ki...ai" của Phúc đi vào huyền thoại.

Một buổi sớm, thấy chú khuyến kỉnh đang ghéch cao chân sau, nghiêng người vào cửa nhà mình, Phúc liền hét "Ki...ai", tung "cước", chú khuyến "oảng" một tiếng, hoảng đến mức "tì" luôn dòng nước... khai mù vào Phúc.

Nhưng buồn cười nhất tối nọ, Minh, Nghĩa đến rủ Phúc đi chơi thì nghe títt trong nhà trong vắng ra:

- Này! "Ki...ai"! Này! "Ki...ai"! Này! "Ki...ai"!

Nghĩa nói với Minh:

- Ghê thật! Thằng Phúc đang tập!

Minh "suyt" bảo Nghĩa im rồi thì thảo:

- Hình như tiếng bố nó.

May cho Phúc tiếng hai bạn gọi đã làm ông bố ngừng tay.

Phúc được bố cho ra ngoài, Minh, Nghĩa mới hay: Chập tối, Phúc sang nhà Hậu chơi. Vào sân không có ánh điện, tưởng Hậu đang ngồi rửa bát, bất ngờ Phúc hét "Ki...ai", tặng luôn Hậu một "cước" vào mông. Chả ngờ "ối! ối!", "xoảng! xoảng!" Phúc như bị chùy giáng trúng đầu: Phúc đã nhầm, người dính "cước" là... bố Hậu! Ông ngã vồ vào chậu, vỡ ba cái bát! Em Phúc lon ton về "tâu" ngay bố. Thế là lúc sau, Phúc bị "Này! Ki...ai!", "Này! Ki...ai!", "Này! Ki...ai!"

Minh hỏi:

- Vụt bằng côn à?

Phút xuýt xoa:

- Không, bằng xe điều. Vô công "sư phụ" mình thâm hậu thật, vụt đòn nào trúng đòn ấy. Minh đã nội công mông vẫn nổi hai trạch.

Hôm sau, biết Phúc bị "Này! Ki...ai!", bố Hậu cười khà khà:

- Bác không biết cháu phải đòn. Nếu biết, bác đã ngăn bố cháu. Cháu cần lưu ý: Luyện võ phải luyện mắt và nhớ là không bao giờ được "nhắm đờ"! ⁽¹⁾

(1) Đá nhầm.

"ĐẠI BÀNG" - "CHIM SẺ"

Phúc xách cái lồng bằng dây thép đan mắt cáo nhốt con gà chọi nhỏ tí nó mới mua. Cu cậu vừa đi vừa huýt sáo. Đang tháng giêng ta, trời còn rất lạnh, Phúc phải mặc áo len. Nó đã tưởng tượng ra cảnh mùa hè, nó đội mũ, lưỡi trai quay ra sau, vịn quần đùi, may ô, vẽ "bụi bụi" một chút, hai tay khệ nệ ôm con gà chọi đã lớn, trụi lông, da thịt đỏ ửng, mắt quăm quăm, cựa nhọn hoắt. Con gà chọi ấy là nỗi kinh hoàng của mọi đối thủ. Nó tự nhủ: Gà ta phải dũng mãnh như đại bàng, phải mang tên đại bàng.

Thế mà về đến nhà, em Hậu nó, con bé năm tuổi, chạy ra lại reo:

- Chim sẻ! Chim sẻ!

Phúc lừ mắt:

- Sao lại chim sẻ? Đại bàng đấy!

Cái Hậu vẫn lú lú:

- Chim sẻ! Chim sẻ hiền chứ đại bàng ác lắm!

Phúc làu bàu:

- Chim sẻ hiền thì chọi cái quái gì. Phải là đại bàng ác chọi mới thắng chứ.

Biết nói trái ý anh thì "chả hòng gì", cái Hậu chuyển giọng:

- Ừ... đại bàng. Anh cho em sờ... đại bàng tí tèo tèo.

Phúc lắc đầu nhưng khi Hậu "chim chim" rúm gao ra, nó cũng cho em ôm "đại bàng" trong hai tay. Hậu nhắm mắt, vuốt đầu, vuốt lưng chú gà, miệng nựng:

- Yêu quá... chim... chim...

Chợt nhớ ra, nó lấp bắp "đại bàng... đại bàng".

Nửa tháng qua, gà chọi đang sống trong tình yêu thương của anh em Phúc thì bị ốm.

Đầu tiên gà bỏ ăn, điều không tiêu. Nghe mẹ, Phúc nghiền nát nhánh tỏi, nhét cho gà, điều vẫn cứng đơ. Rồi gà ỉa cứt cò.

Chiều kia, đi học về, Phúc vội chạy vào chỗ nhốt gà. Nó đứng sững: cái Hậu đang vuốt vuốt con gà đã chết, khóc tức tưởi. Phúc thương tiếc con gà và thương cả em nó.



Bằng con dao rựa cùn, anh em nó khoét lỗ trong vườn, chôn gà. Đứng lặng bên "mộ" gà hồi lâu, cu Phúc tưởng tượng tới con "đại bàng" trụi lông, da thịt đỏ ửng, mắt quăm quăm, cựa nhọn hoắt, cái Hậu tưởng tượng tới con chim sẻ xinh xắn, hiền lành, lông đen đen trên lưng, vàng vàng dưới bụng. Cả hai đứa đều buồn thương da diết.

*

* *

Gà chết rồi, Phúc, Hậu vẫn nhắc đến nó hoài. Một lần Phúc thủ thủ với em:

- Anh sẽ cố để dành quăng 10 ngàn đồng, mua thúng chọi khác.

Buổi tối kia, Phúc thấy em giúi cái gì vào tay. Nó hỏi:

- Gì thế?

- Cậu Hải cho em một ngàn đồng. Cho anh nhét vào lợn nhựa để dành mua chim...

Con bé lại nhằm định gọi gà chọi là "chim sẻ". Cầm tiền Hậu đưa, tự nhiên Phúc rất yêu thương em. Nó nghĩ: Ít nữa, đủ tiền mua gà chọi về, em gọi là chim sẻ, chim sâu, chim ruồi, chim muỗi gì cũng được. Còn nó, nó sẽ cố nuôi cho gà lớn lên thành... "đại bàng".

TIẾNG RAO ĐÊM

Đêm đông. Trời giá buốt.

Từ chập tối, nằm trong chăn bông, trên đệm ấm, đôi khi giở mình, Hậu vẫn thấy lạnh. Quãng 11 giờ, chợt thức giấc, Hậu vẫn nghe tiếng máy khâu chạy đều đều. Mẹ còn thức, làm hàng Tết mà.

Ngoài trời, gió bắc thổi ù ù, hắt cái rét phải như dùi nhọn chích vào da thịt. Bỗng có tiếng rao: "Ai bánh mì nào!" Tiếng rao buồn buồn của thằng nào đó chắc chỉ bằng tuổi Hậu vắng trong đêm vắng.

Tiếng máy khâu dừng lại. Mẹ lẩm bẩm: "Thằng bé tội nghiệp!". Mẹ lách cách mở cửa. Hắt mẹ mua bánh mì. Mẹ làm việc khuya thế chắc đói rồi còn gì. Có tiếng mẹ gọi "Bánh mì ơi!" Có tiếng thằng bán bánh phanh xe, nhẩy xuống. Hình như mẹ đứng ngoài trời hơi



lâu. Hình như mẹ vừa nhai bánh mì vừa đập máy khâu. Tất cả mọi việc trên, Hậu chỉ cảm thấy, Hậu lơ mơ nửa thức, nửa ngủ. Rồi giấc ngủ lại ập đến.

Mười giờ đêm hôm sau, trời vẫn giá buốt, gió bắc vẫn ào ào thổi. Mẹ đập máy khâu không ngừng. Hậu cầm cúi viết bài văn, sáng mai nộp cô giáo. Bỗng từ xa vẳng tới tiếng rao: "Ai bánh mì nóng nào!". Tiếng rao vời vợi, buồn buồn của "anh chàng" bán bánh mì đêm trước.

Mẹ đưa Hậu tiên, bảo:

- Con ra mua bánh mì ăn.

Hậu mở cửa, thằng bé có ý dừng xe. Nhớ ánh đèn trong nhà hắt ra, Hậu thấy thằng bé lột choắt chỉ bằng cỡ tuổi Hậu. Trong khi Hậu mặc áo len, áo nút còn rét, nó chỉ mặc mỗi chiếc áo len mỏng, cũ. Chiếc mũ cát trên đầu che sương lạnh. Lần giở hai, ba lượt bao tải, vải màn, nó đưa Hậu chiếc bánh nóng hổi trong bàn tay run run, giá buốt. Nó lập cập lên chiếc xe cũ kỹ, cút kít đạp đi.

Hậu vừa viết bài vừa nhai chiếc bánh giòn tan trong tiếng rao vời vợi xa dần. Mẹ ngừng may, đến bên vuốt tóc Hậu, nói:

- Thằng bé thật đáng thương. Nó khổ lắm. Hậu ngạc nhiên:

- Mẹ nói thằng bé nào?

- Thằng bé bán bánh mì ấy. Nó nói với mẹ tối qua. Nó bỏ học vì là con đầu, nó còn ba em nữa.

Giọng mẹ đượm buồn. Hậu ngừng nhai, nắm tay mẹ. Nó biết mẹ rất giàu tình cảm.

- Thế mà tối qua, - mẹ kể tiếp. - mẹ đưa cặp díp tờ năm ngàn, thằng bé trả lại. Mẹ "thưởng" một ngàn, nó nhất định không nhận. Thằng bé thật đáng kính trọng. Lớn lên, nó sẽ thành người đàn ông khá đấy con ạ.

Mẹ nói lạ thật: Một người vừa có thể đáng thương vừa có thể đáng kính trọng sao?

Nhiều đêm sau, mẹ Hậu vẫn đập máy đến khuya. Và khuya khuya, thằng bé bán bánh mì lại đạp xe qua, rao: "Ai mua bánh mì nóng nào!" Khuya nào, mẹ cũng mua của thằng bé chiếc bánh mì. Chắc chắn thằng bé không biết mẹ Hậu rất thương và nể nó. Đôi khi mẹ mua bánh không hẳn vì đói.

CÁI GIẾ LAU BẢNG

Có lần tôi hỏi bố tôi, một người đã gần năm mươi tuổi, có vẻ võ tướng, mắt lồi, râu rậm, cao to lực lưỡng:

- Hồi nhỏ, đi học, có bao giờ bố sợ bị kiểm tra miệng không?

Hỏi xong, tôi nắm tay bố, lay đi lay lại.

- Bố trả lời thật nhẹ. Thật đấy bố nhé.

Im lặng vài giây, bố tôi buông một tiếng:

- Có.

Các bạn thấy không: Bố tôi dũng mãnh thế, xưa đi học còn sợ kiểm tra miệng huống hồ tôi chỉ là... con bố tôi.

Là học trò không thuộc hoặc thuộc bài lơ mơ, anh nào chẳng hái đầu giờ, thầy lẳng lẳng giở sổ điểm ra. Chao ôi! Bút thầy như lưỡi hái tử thần rà rà dọc sổ điểm. Bút dừng quãng đầu sổ, bọn tên hàng A, B, C dựng tóc gáy. Bút lướt tới cuối sổ, bọn tên hàng S,

T, V tìm đập thành thành. Thầy chậm rãi xướng "Nguyễn". Cái lo trút cả vào đầu bọn họ Nguyễn. Lũ "Lê", "Phạm", "Vũ" yên tâm. Thầy xướng thêm "Thị", lũ "Nguyễn con trai" yên trí. Tên "Bình" hay "An" thầy xướng nốt. Coi như đứa "kênh" được xác định. Tuốt tuần tuốt "Lê", "Phạm", "Vũ", "Nguyễn"... còn lại đều bình đẳng, được ngồi... thở đều đều.

Lớp 9H tôi đang học số lười học đạt giải quán quân cũng "khe khe". Tôi không thuộc cánh lười nhưng cũng chỉ hơi chăm chăm thôi. Trong số quán quân "khe khe" chả hiểu tay nào nghĩ ra sáng kiến: Không trực nhật cũng tự động ra cao trường, giặt giẻ lau bảng, hết mười phút "cao điểm" kiểm tra miệng, lò dò vào, chìa "lý do vào muộn" - cái giẻ lau ướt - ra, ung dung xin thầy vào lớp... học bài mới.

Chao ôi! Cái giẻ lau bảng mỏng manh khác chi cái khiên, cái mộc trong tay chiến binh xưa đã được... bút thầy rà rà trên sổ điểm, khác chi ngọn thương, mũi giáo! Khốn khổ thân tôi có lần đã dùng kẻ "khiên, mộc" - giẻ rách này.

*

* *

Lần ấy, chiều trước bận học thêm, tối trước thì tôi mới mê xem hai tập "Lò võ Thiếu Lâm" (phim video) bên hàng xóm tới một giờ khuya.

Sáng sau, gần bảy giờ dậy, tôi chỉ kịp lau mặt, "cho qua" tiết mục ăn sáng, ba chân bốn cẳng tới trường.

Đến lớp, sợ đùa khác "vô" mất, tôi thủ luôn cái "khiên, mộc" - giẻ rách. Giờ đầu giảng văn, thầy hay kiểm tra mà.

Tùng! Tùng! Tùng! Trống vào lớp, tôi ung dung ra ao, giặt "khiên mộc". Ấng chừng thầy kiểm tra xong, tôi xăng xái về. Vô phúc gần đến lớp, tôi mới phát hiện ra thầy còn kiểm tra. Ôi! "Lò võ Thiếu Lâm" ơi! Thầy đã nhìn thấy tôi, tôi quay ra ao sao được nữa! "Thôi đành nhắm mắt, đưa chân. Thử xem con tạo xoay vần đến đâu". Tôi cố bình thần xin vào lớp.

Tôi lạnh sống lưng khi thầy nói:

- Nếu tôi không lầm: không phải em trực nhật hôm nay.

Sau tôi mới biết khi tôi giặt "khiên mộc" ngoài ao, sáu vị quán quân đã "vác" gậy, "xoi" ngỗng, thằng Vị đang đứng như trời trồng chuẩn bị "đi đút" thì tôi về để trở thành vị thứ tám lên bảng cứ như là "bát tiên quá hải" (tôi ví thế chả biết đúng không).

Thầy hỏi về Từ Hải trong Truyện Kiều, tôi ó ra, chẳng khác đồ đệ Thiếu Lâm tự võ nghệ non kém phải vượt qua "người đồng". Thầy gợi ý, tôi chỉ lắp bắp được câu:

- Từ Hải... võ công rất... cao cường.

Thầy cười:

- Giọng bạn này có vẻ Thiếu Lâm tự tợn.

Giả lúc khác thầy nói đúng tim đen mình thế, khéo tôi phục xuống "xin bái phục sư phụ" cũng nên nhưng lúc nước sôi lửa bỏng này, tôi đành im như thóc, nhận "gậy", về chỗ.

Tôi ngồi xuống, chưa hoàn hồn, thằng Minh bàn dưới đã cho một "cước" vào mông, diếc vong lên:

- Cầm được giẻ lau đi giặt rồi còn chịu "đi tàu suốt"!

Về nhà tôi mới biết: chính ông bố "vô tướng" của tôi đã mật báo với thầy văn lôi tôi lên kiểm tra. Bố chúng ta và các thầy có thể "liên kết" với nhau chặt chẽ như thế đấy.

Lời cuối cùng tôi muốn gửi tới các bạn gần xa: Học trò dính đến "Thiếu Lâm tự" hoặc gì gì đó, không học bài như tôi, chắc chắn có ngày không "khiên, mộc" nào đỡ được "chưởng" "sư phụ" - thầy giáo giáng xuống. Cái giẻ lau bảng thiêng liêng gì mà cứu chúng ta mãi được!

"VỤ ÁN" CON RÉT

Đang đi, Kha bỗng giật mình. Chân phải nó vội đạp mạnh lên con rét trên mặt đường. Nó cảm thấy tiếng "bép" dưới chân. Lạ thay, Pha nhấc chân lên, con rét y nguyên! Một "cú" đạp thứ hai! Con rét vẫn y nguyên! "Cú" đạp mạnh thứ ba! Rét vẫn vậy!

Ngạc nhiên, Pha nhặt con rét, ngắm nghía. Nó "à" lên thích thú: Rét bằng cao su hình như có pha nhựa y như thật; chả hiểu đồ chơi đứa nào đánh rơi, "trời cho" nó.

Về nhà, Pha lẳng lẳng để rét lên yên xe đạp. Cu cậu cứ quanh quẩn trên nhà, đợi... kết quả. Lúc sau, đang giả cầm cúi xem báo, Pha nghe tiếng mẹ:

- Ô... Pha lấy cái thước!... Con rét!...

Cố nhin cười, Pha mang thước lại. Mẹ vụt, rét rơi ngay xuống. Khoái chá, Pha cười "hé hé" như Tôn Ngộ Không.

- Con rét... đồ chơi dầy mẹ à.

- Đồ chơi gì mà ghê thế. Chỉ để dọa người khác thôi. Vứt đi, con!

Mẹ nói thì nói, đời nào Pha vứt con rét. Con rét được mang đến lớp, và chuyện động trời đã nổ ra:

Cô Vân đang giảng những câu tục ngữ nói về cách ứng xử, bỗng cái Hòa ngồi bàn dưới cùng kêu thét: "ôi!", đẩy đổ cả bàn, vùng chạy. Bốn đứa ngồi bàn Hòa, trong đó có Pha, đứng cả dậy, ngơ ngác. Mấy đứa con gái tái mặt. Cả lớp nhốn nháo. Cô Vân đi xuống, hỏi Hòa:

- Cái gì vậy?

Run bần bật, Hòa nói không thành tiếng:

- Thưa... rét... rét rơi... vào em...

Nhưng tìm đâu thấy rét. Thằng Pha đã nhanh tay quơ cái đồ chơi góm ghiếc trên mặt ghế đứt túi, lúc cái Hòa vùng chạy.

Mỗi người một ý, lớp như chim vỡ tổ. Cái Hòa khẳng định: tự nhiên nó thấy con rét ngay trên đùi. Thằng Vị, thằng Tuấn ngồi trên, bị bàn đổ vào lưng, nêu giả thiết: biết đâu mảnh bìa, mảnh giấy vương vào, hốt hoảng, cái Hòa "nhìn gà hóa cuốc", "đồ tâm

thần" tưởng rết. Rết thật, Hòa thấy hân hoi, sao bảo "nhìn gà hóa cuốc", sao bảo "đồ tâm thần"? Đã sợ, nghe hai bạn Tuấn, Vị nói, càng thêm tủi, Hòa thút thít khóc.

Cả lớp chỉ có Pha, thằng Hà, bạn thân nó, biết đích xác chuyện con rết.

Trưa hôm ấy, chuyện giờ Văn bị bỏ dở, cô Vân nói với thầy Vinh, chủ nhiệm 7C. Cái Hòa cũng gặp thầy trình bày điều rui ro mình gặp. Thầy Vinh khẳng định: dứt khoát có con rết giả, Pha hay Gấm - hai chúa nghịch - ngồi gần Hòa đã để vào chân Hòa (đã có lần thầy thấy con rết cao su như thế). Thầy bực lắm, định hôm sau, mở cuộc điều tra "vụ án" con rết.

Nhưng thầy Vinh không phải mở cuộc điều tra. Biết ý định của thầy, vả lại rất ân hận về trò nghịch ngợm dại dột của mình, ngay chiều ấy, Pha đã mang con rết đến nhà Hòa xin lỗi và gặp thầy "đầu thú".

Khổ cho cái Hòa, nghe Pha thông cảm, biết rết giả rồi, nó còn tái mặt khi thấy lại con rết. Cuối cùng Hòa vẫn cười, bỏ qua khuyết điểm cho Pha.

Pha đến thầy Vinh, vừa đặt con rết lên bàn, "thưa thầy", thầy đã cười. Thầy khuyên

Pha từ giờ không được nghịch ác và đến xin lỗi cô Vân.

Pha đến nhận lỗi với cô Vân. Thấy bé Hạnh ôm lưng mẹ, Pha đưa con rết, Hạnh lùi lại, không dám cầm. Pha bảo rết giả, cho bé, bé vẫn không cầm. Nhìn cô giáo đang vui, Pha mới dám hỏi:

- Thưa cô, biết rết giả, sao cả Hòa và Hạnh vẫn sợ?

Cô cười:

- Người, vật đụng phải rết, rết cắn rất đau. Rết là con vật ác. Là hình, là bóng, cái ác cũng vẫn làm người khác ghê sợ, em ạ.

Gặp thầy Vinh, cô Vân, cái Hòa xin lỗi rồi, Pha thanh thản lắm. Nó cho rết vào túi, ra về.

Tối nhà, thấy thằng gà chọi đứng lác lác ở sân, Pha ném rết ra. Chọi chạy lại mổ nhưng chọi cứ nâng lên, hạ xuống, nhìn ngó rết hoài. Biết rết "rởm", chọi tiu nghỉu bỏ đi.

- Mà chỉ để làm người khác ghê sợ thôi. Đến con gà cũng chê, chả được việc gì.

Pha nói với rết như vậy và cu cậu đá nó xuống cống.

CON CHÂU CHẤU BAY

Hậu mồ hôi mồ kê nhễ nhại, tay cầm cái hộp giấy nhỏ, vừa bước vào nhà, thằng Hà đã láu táu hỏi:

- Hộp gì, anh?

- Hộp châu chấu, mai tao đem đi thực hành. Đừng mở, nó bay mất.

Hậu đặt hộp lên bàn, nhắc em lần nữa "cắm mở" rồi đi tắm. Vừa vội nước, chưa kịp tắm, Hậu đã nghe thằng Hà kêu:

- Chết rồi!

Thì ra Hà táy máy mở hộp, con châu chấu bay vụt ra, nó vô trượt. Châu chấu nhảy ra sân. Thằng gà chọi đang đứng lơ lảo, "tóp" một "chuổng", "cát" luôn châu chấu vào điều. Hà trơ mắt ếch... nhìn. Giờ muốn lấy châu chấu để Hậu thực hành họa may chỉ còn cách mổ ngay thằng chọi.

Chạy ra, cầu quá, Hậu gí tay vào trán em quát:

- Mày giết tao rồi!

Nghe hai con đứa kêu "chết", đứa quát "giết", mẹ hốt hoảng từ cửa chạy vào:

- Cái gì thế các con?

Hậu ghen ngào trình bày lý do: Giờ sinh sáng mai, cô bắt mỗi đứa mang một con châu chấu thực hành, đứa nào không đem, bị điểm một. Chiều nó ra cánh đồng bắt được hai con, thằng Vũ xin một, còn một mang về. Ai ngờ thằng Hà tò mò xem, "biểu" gà chọi.

Sao mang về, con không dặn em cẩn thận? - Mẹ hỏi như trách Hậu.

Một giọt nước mắt ứa ra, Hậu uất ức day nghiêng Hà:

- Tao có dặn không? Có dặn không, hả?

Hà chỉ còn biết lấp bắp xin lỗi. Mẹ bảo Hậu ra đồng bắt con khác. Nhưng sắp tối, ra đến nơi, chắc chắn châu chấu đã... lên giường ngủ cả. Chao ôi! Mai bị điểm một, Hậu biết ăn nói thế nào với cô chủ nhiệm, với lớp, với tổ, khi phong trào thi đua vừa phát động đầu tuần.



Gần chín giờ, Hậu đang làm Toán, bỗng mẹ vui vẻ gọi:

- Hậu! Mang hộp ra đây!

Hậu muốn reo lên, thằng Hà toét miệng cười. Mẹ đưa Hậu con châu châu thấy ánh điện, bay vào nhà, mẹ vô được.

*

* *

Sáng sau, đến trường, nghe trống báo rồi, Hậu mới nhớ ra hộp châu châu quên ở nhà. Hậu cuống lên: quăng một cây số, chạy về, chạy đi, trong mười phút! Hậu lao ra khỏi trường, chạy như ma đuổi, tí xô phải bà gánh bún riêu. Chưa được nửa đường, Hậu bỗng thấy thằng Hà từ xa chạy lại, tay giơ cái hộp vẫy vẫy, miệng hò: "Quên! Quên! Quên!" Hai anh em gặp nhau, hai cái miệng cùng thở hỗn hển. Hậu thầm nghĩ: thằng nhóc khá thật. May hôm qua, mình chưa "cộp" nó.

Hậu "phi" đến lớp, vừa "tùng, tùng". Lúc cô giáo kiểm tra châu châu, lại chuyện oái oăm nữa xảy ra, Hậu vừa mở hộp thì... "vù". Sự việc diễn ra đúng như chiều qua, chỉ khác hai điều: người mở hộp 100% là Hậu, không

phải cu Hà và ngoài sân trường không có
thằng gà chọi. May cho Hậu, cô trông thấy
châu chấu bay, cô cười.

Trưa Hậu về, thằng Hà hỏi:

- Sáng, anh kịp vào lớp không?

- Kịp.

Hậu lẳng lẳng giúi vào tay em bốn cái
keo vừng mà trên đường về, Hậu gặp người
cô, cô cho anh em nó.

- Thế châu chấu đâu, mang cho gà chọi?

- Hà hỏi.

- À... à - câu nói dối vừa định "ra" đầu
lưỡi, Hậu vội chuyển thành câu nói lảng
chiều... chiều, anh bắt cho nó mấy con.

Chiều, giữ lời hứa, Hậu ù ra đồng, bắt
được bốn con châu chấu, đưa Hà chơi một
lát rồi cho thằng chọi tất.

Trong chuyện này, chung quy bỏ nhất chỉ
có thằng chọi.

ĐƯA BẰNG HAI TAY

Nhà vừa ăn cơm xong, bà cụ ăn mỳ rách
rưới chống gậy, xách bị, vào tận cửa, cất
tiếng xin ăn. Bố đang uống nước, đứng dậy,
đưa ghế đầu bà ngồi. Mẹ rửa bát ngoài sân,
chạy vào nói:

- Nhà mới ăn xong. Để cháu nó xới bát
cơm bà ăn tạm.

Nghe mẹ, Hải xăng xái chạy xuống bếp,
xúc bát cơm. Nó vừa lấy đĩa, định mang cơm
lên thì mẹ xuống. Đón bát trên tay nó, mẹ lèn
thêm cơm, gắp thêm mấy con tôm càng rang.
Mọi khi Hải ngồi đầu nồi xới cơm đầy, bố
thường xẻ bớt, cười bảo: "Cơm cúng à?" Nay
mẹ lèn bát cơm đầy vậy? Đoán được điều
Hải thắc mắc, mẹ thủ thủ vào tai nó:

- Bà đói... bà đói.. con hiểu không?

Bà đói thì xúc bát nữa đưa bà ăn chứ sao,
việc gì phải lèn cơm đầy? Mải suy nghĩ, Hải

đưa bát cơm cho bà ăn mày lúc nào không hay. Bà già khốn khổ ăn xong, bố bảo lấy thêm bát nữa, bà nhất định từ chối. Bà cụ đi rồi, bố hỏi Hải:

- Sao con đưa bát cơm cho bà cụ một tay?
- Con tưởng... con tưởng... - Hải ấp úng.
- Con tưởng cho người ăn mày muốn đưa thế nào cũng được chứ gì. Điều này, bố dạy con từ lâu rồi chứ. Còn bé, đưa cái gì cho người lớn phải đưa bằng hai tay.

Nghe giọng bố nghiêm, Hải ngược mắt lên thấy nét mặt bố thoáng buồn.

*

**

Hôm sau, trên đường đi học về, trời nắng chang chang, gặp bà cụ ăn mày đang cất tiếng thảm thiết xin tiền mọi người qua lại, Hải lẳng lẳng bỏ - bằng hai tay - 1000 đồng vào nón bà cụ. Đó là tất cả số tiền nó có trong túi mẹ cho từ hôm qua, có thể mua được một que kem.

MỤC LỤC

Trang

• Điều bố mẹ mong muốn	3
• Giờ Văn xúc động	11
• Tình bạn của bố	18
• Khi quả bóng bay lên	24
• Lưu niệm của "Văn sĩ"	28
• Mùa hoa gạo	32
• Điều kỳ diệu	37
• "Ki...ai!", "Ki...ai!"	41
• "Đại bàng" - "Chim sè"	44
• Tiếng rao đêm	48
• Cái giẻ lau bảng.	52
• "Vụ án" con rết	56
• Con châu châu bay	60
• Đưa bằng hai tay	65